TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGHI SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 24-09-2024
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*1. Ông Nguyễn Đắc Hưng

2. Ông Mai Đức Danh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lâm Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 172/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2024 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm: 1993

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

- Bị đơn: Anh Lê Hữu H1 – Sinh năm: 1987

Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố T, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

Hiện nay đang chấp hành án tại: Đ, phân trại số C, trại giam T2; Địa chỉ: Thôn T, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Cả hai bên đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải chị Nguyễn Thị H trình bày:

1. Về hôn nhân:

Chị H và anh H1 có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (nay là phường H, thị xã N, tỉnh Thanh

Hóa) vào ngày 16/11/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tin lẫn nhau, anh H1 chơi bời không chịu làm ăn, có nhiều mối quan hệ không lành mạnh nên thường xuyên xảy ra va chạm. Nhiều lần chị đã làm đơn để ly hôn nhưng vì các con nên chị đã không nộp đến Tòa án. Mâu thuẫn của vợ chồng cũng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không có kết quả.

Ngày 18/5/2021 anh H1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" bị Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn xét xử 07 năm tù. Hiện nay anh H1 đang chấp hành án tại Đội 13, phân trại số C, trại giam T2.

Thời gian anh H1 chấp hành án đang còn dài, hơn nữa mâu thuẫn của vợ chồng cũng đã phát sinh từ trước khi anh H1 phạm tội. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự đã hết, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị làm đơn đến Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn để xin được ly hôn với anh H1.

2. Về con chung: Chị H và anh H1 có 02 con chung là cháu:

+ Lê Hoàng Hải Q - Sinh ngày: 22/08/2012

+ Lê Nguyễn Đăng T – Sinh ngày: 04/12/2013

Nay chị có nguyện vọng nuôi cả hai cháu Lê Hoàng Hải Q và Lê Nguyễn Đăng T. Do anh H1 đang phải đi chấp hành án nên tạm thời chị không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản và công nợ: Tôi không yêu cầu tòa án giải quyết.

* Tại biên bản ghi lời khai, anh Lê Hữu H1 trình bày: Anh và chị H kết hôn năm 2012 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến ngày 18/5/2021 anh vi phạm phạm luật và bị bắt. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải. Nay chị H có đơn xin lý hôn thì anh không đồng ý. Quan điểm của anh là đợi đến lúc anh chấp hành án xong mới giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 25/7/2024 của Tòa án, ông Lê Ngọc T1 - là tổ trưởng tổ dân phố T, phường H nơi chị H và anh H1 sinh sống cho biết: Trước đây chị H và anh H1 cùng các con sinh sống tại gia đình nhà chồng ở Tổ dân phố T. Quá trình sinh sống anh chị có mâu thuẫn hay không thì chính quyền địa phương không nắm bắt được, cũng chưa phải hòa giải hay can thiệp lần nào. Sau khi anh H1 đi chấp hành án chị H và các con tiếp tục sống tại tổ dân phố T, nhưng từ năm 2022 đến nay chị H và các con không còn sinh sống tại tổ dân phố T nữa, chị H đi làm ăn hay sinh sống ở đâu chính quyền địa phương không có thông tin.

Bà Lê Thị H2 – Bí thư Chi bộ, trưởng ban Công tác mặt trận Tổ dân phố T3 cho biết: Trước khi kết hôn thì chị H cư trú tại Tổ dân phố T, sau khi kết hôn thì chị H về nhà anh H1 ở tổ dân phố T để sinh sống. Kể từ sau khi kết hôn thì

chị H không về bên ngoại là Tổ dân phố T3 để sinh sống. Giữa chị H và anh H1 có mâu thuẫn hay không thì địa phương không nắm bắt được.

Bà Bùi Thị B - Mẹ đẻ chị H cho biết: Sau khi kết hôn vợ chồng chị H và anh H1 chung sống với nhau tại gia đình nhà chồng ở Tổ dân phố T, nhưng chỉ được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do 2 vợ chồng bất đồng quan điểm, không tin tưởng lẫn nhau. Anh H1 thường xuyên chơi bời, không tu chí làm ăn và có những mối quan hệ không lành mạnh. Nhiều lần anh H1 còn cầm cố đồ đạc của gia đình bà như xe máy. Anh H1 và chị H thường xuyên xảy ra cải cọ, xô xát, chị H cũng đã nhiều lần bỏ về nhà bà để ở. Mỗi lần như vậy anh gia đình H1 lại sang nói chuyện thì chị H lại quay về chung sống với anh H1, nhưng chỉ được một thời gian ngắn lại tiếp tục mâu thuẫn, không cải thiện được. Từ năm 2017 đến nay anh H1 không còn qua lại với gia đình bà nữa. Nay bà xét thấy tình cảm của chị H và anh H1 thực sự không còn khoảng 3 năm nay, chị H và các con đã đi thuê nhà ở riêng, không chung sống với gia đình anh H1 nữa. Do đó bà đề nghị Tòa án cho chị H được ly hôn với anh H1.

* Quan điểm của đại điện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn tại phiên tòa:

Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 56; Điều 57; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sựNghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Lê Hữu H1.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao 02 cháu Lê Hoàng Hải Q - Sinh ngày: 22/08/2012 và Lê Nguyễn Đăng T – Sinh ngày: 04/12/2013 cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Do anh H1 đang chấp hành án nên tạm thời không buộc anh H1 phải cấp dưỡng nuôi dưỡng con chung cùng chị H.

- Về tài sản và công nợ: Các đương sự không yều cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Tòa án không xem xét.

- Án phí: Buộc chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX xét thấy:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị H vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Lê Hữu H1 hiện đang chấp hành án phạt tù tại Đội 13, phân trại số C, trại giam T2 (Địa chỉ: Thôn T, Thị trấn Y, Huyện N, Tỉnh Thanh Hóa) nên không thể có mặt tại phiên toà mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh H1 đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (nay là phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa) là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng lẫn nhau, thường xuyên xảy ra va chạm, không còn tình cảm giành cho nhau nên không hạnh phúc. Vợ chồng sống ly thân nhau từ năm 2019 cho đến nay, không còn quan tâm chăm sóc đến nhau nữa. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc nên chị đề nghị được ly hôn với anh H1. Hiện nay anh H1 đang chấp hành án phạt tù tại trại giam T4. Như vậy có thể thấy rằng tình trạng vợ chồng đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh H1 .

[3] Về con chung: Hiện tại anh H1 đang chấp hành hình phạt tù nên không thể nuôi dưỡng con, do đó cần giao cả 2 cháu Lê Hoàng Hải Q và Lê Nguyễn Đăng T cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng (phù hợp với nguyện vọng của các con). Do anh H1 đang chấp hành án nên tạm thời không buộc anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Anh H1 được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản và công nợ: Chị H và anh H1 không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí: Trong vụ án này, chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Dành quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56; Điều 57; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đìnhkhoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27, tiểu mục 1.1 mục 1 phần II danh mục án phí, lệ phí Tòa án - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H, cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Lê Hữu H1.

- Về con chung: Giao cả hai cháu Lê Hoàng Hải Q - Sinh ngày: 22/08/2012 và Lê Nguyễn Đăng T - Sinh ngày: 04/12/2013 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Do anh H1 đang chấp hành án nên tạm thời không buộc anh H1 phải cấp dưỡng nuôi dưỡng con chung cùng chị H. Anh H1 được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0007213 ngày 25/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn; Chị H đã nộp đủ án phí theo biên lai nói trên.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt hai bên đương sự tại phiên tòa. Tuyên bố các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại UBND cấp xã nơi người đó cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hạnh